

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2017

V/v: Không công nhận vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà LÊ NGỌC TRÂM

2/ Ông LÊ CÔNG QUYỀN

- Thư ký phiên tòa: Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông ĐẶNG QUỐC SĨ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 756/2016/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2016 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà 43, Tổ 16, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà **TRẦN THỊ MỸ H**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số nhà 4/9, Xóm 6, ấp L, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2016 và lời khai của ông Nguyễn Văn Đ trình bày như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Mỹ H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1992, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, ông bà sống chung nhà của cha mẹ ông Đ ở ấp Long An, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, do ông Đ làm nghề lái xe chạy tuyến đường dài từ thành phố Hồ Chí Minh đi Campuchia ít về nhà nên có quan hệ tình cảm với người khác, bà H ghen nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Năm 2011 ông Đ và bà H tự viết giấy tay ly hôn

nhau mỗi người giữ một bản nhưng ông Đ đã làm thất lạc nên không có để giao nộp cho Tòa án. Sau khi viết giấy ly hôn thì bà H bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp L, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xây nhà ở riêng đến nay ông và bà H không còn liên lạc với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Đ và bà H có 02 người con chung: Nguyễn Duy A, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1997, các con đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Trước đây vợ chồng có nhà đất ở ấp Long An, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, nguồn gốc nhà đất do ông Đ được thừa hưởng của cha mẹ vì ông Đ là con trai út, nhưng ông Đ đã làm thủ tục chuyển toàn bộ nhà đất này cho con là Nguyễn Duy A đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên hiện nay vợ chồng không có tài sản chung gì, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 28/12/2016 Trưởng Ban quản lý ấp Long Trung xác nhận bà Trần Thị Mỹ H có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại số nhà 4/9, Xóm 6, ấp L, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, đây là nhà riêng của bà H, do đi làm ăn nên bà H thường xuyên không có mặt ở nhà. Do không thể tổng đạt trực tiếp cho bà H nên Tòa án tiến hành triệu tập bà H theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án nhưng bà H không lần nào có mặt nên không thu thập được lời khai của bà H.

Tại phiên tòa, ông Đ và bà H đều vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông Đ và bà H là vợ chồng; về con chung: 02 người con của ông Đ và bà H đều đã thành tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung và nợ chung ông Đ trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ngày 15/6/2017 ông Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị xử vắng mặt; bà Trần Thị Mỹ H có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại số nhà 4/9, Xóm 6, ấp L, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhưng bà H thường xuyên vắng nhà nên không tổng đạt trực tiếp các văn bản của Tòa án cho bà H được, do đó Tòa án đã tiến hành triệu tập bà H theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án, bà H là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và bà H.

Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Mỹ H chung sống từ năm 1992 không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, việc chung sống của ông bà không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Ông Đ và bà H có 02 người con chung là Nguyễn Duy A, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1997 đều đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009:

1. Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Mỹ H là vợ chồng.

- Về con chung: Nguyễn Duy A, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1997 đều đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003511 ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ông Đ đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).

(Đã ký)

LÊ THỊ DUYÊN